HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 183/2025/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn, thi đấu; số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao; số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2025 về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung

Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 về một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025; Công văn số 684/HĐND-VHXH ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng trình tự thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND; Báo cáo thẩm tra số 723/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 về một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số Điều của Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 về một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số chính sách phát triển văn hóa và thể thao trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2026.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Câu lạc bộ Ca trù, Trò Kiều.

b) Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể.

c) Huấn luyện viên và vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu, đội tuyển thể thao khuyết tật của tỉnh Hà Tĩnh.

- Đội tuyển bóng chuyền tỉnh Hà Tĩnh; đội tuyển bóng đá trẻ tỉnh Hà Tĩnh.

- Câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết."

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

"Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Một nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn một chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng, đảm bảo

hiệu quả và đúng quy định quản lý tài chính, ngân sách của Nhà nước."

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh.

2. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật."

4. Thay thế cụm từ "các xã, phường, thị trấn" tại điểm a khoản 1 Điều 6 thành "các xã, phường".

5. Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã" tại điểm a khoản 2 Điều 6 thành "Ủy ban nhân dân xã, phường".

6. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

"a) Đối với chính sách quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này:

- Trước ngày 30 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, tổng hợp, hoàn thiện và nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoặc Hệ thống motcua.hatinh.gov.vn).

- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, điều kiện, đối tượng thụ hưởng và tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính.

- Sau khi nhận được đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Tài chính soát xét, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Trường hợp còn vướng mắc, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Sở Tài chính có văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu rõ lý do; trong vòng 03 (ba) ngày làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ gửi lại Sở Tài chính theo trình tự quy định.

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.".

7. Bãi bỏ Điều 4; Điều 5; điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 6; Điều 7; Điều 8; điểm c khoản 1 Điều 11; Điều 13, Điều 14.

8. Bỏ cụm từ "điểm c" tại điểm a khoản 3 Điều 11.

9. Sửa đổi thời gian thực hiện của Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND

thành "có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2026".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm CB-TH, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HĐ, TH2.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh